

Ngày	22,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.8%	8.6%	-0.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	16,727 - 24,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,455
Số lượng CPLH (CP)	326,960,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,370
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.75
EPS	1,710
P/E	13.3

DT thuần

Q1/24

566

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0| -2.0%

YoY: ▲ 63.0| 12.6%

LN trước thuế

Q1/24

219

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 64.0| 41.6%

YoY: ▼41.0| -15.6%

LN sau thuế

Q1/24

179

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 51.0| 40.0%

YoY: ▼31.0| -14.7%

ROA

2023

8.3%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

2023

2,156

tỷ VNĐ

YoY: ▼194| -8.2%

LN trước thuế

2023

915

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0| 2.7%

LN sau thuế

2023

745

tỷ VNĐ

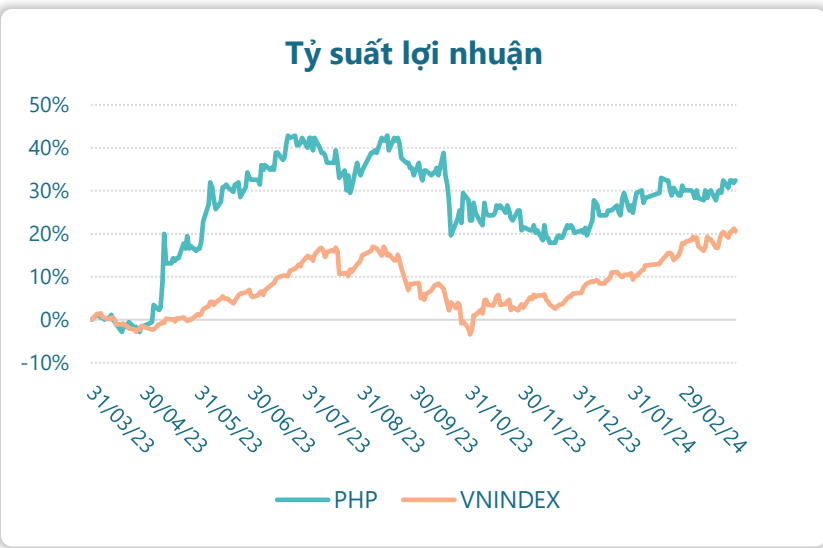
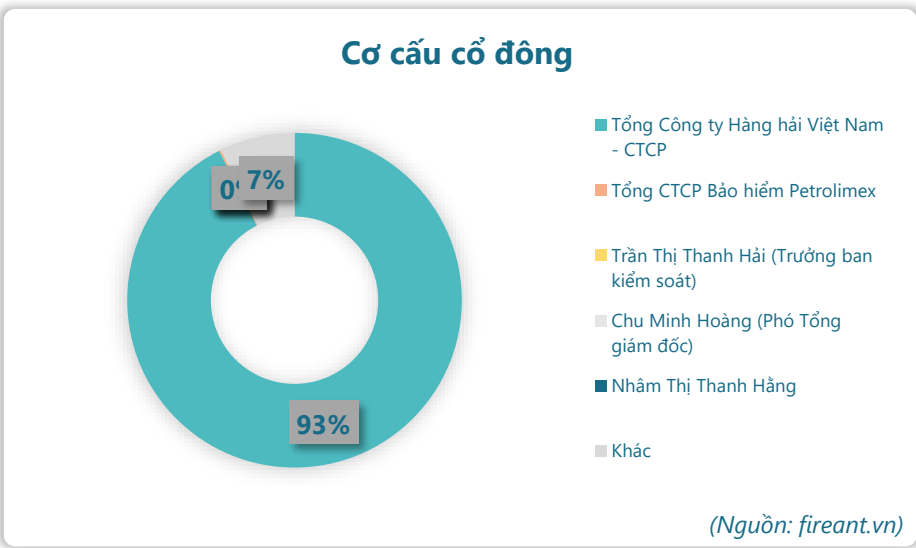
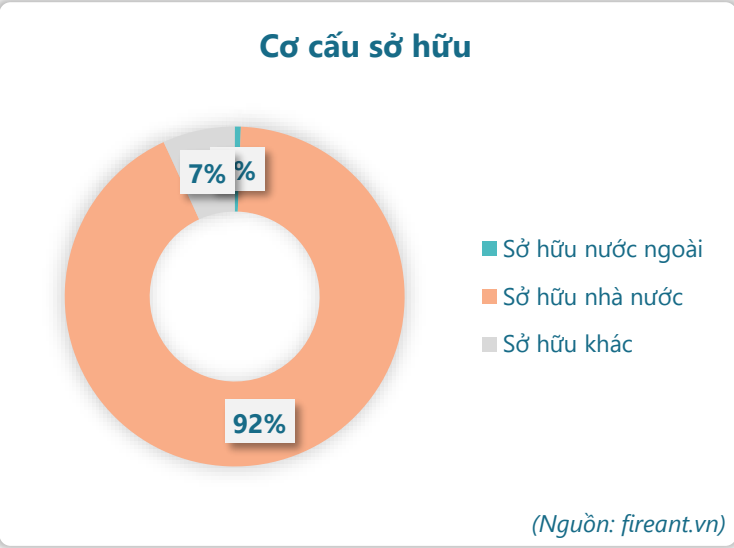
YoY: ▲ 21.0| 2.9%

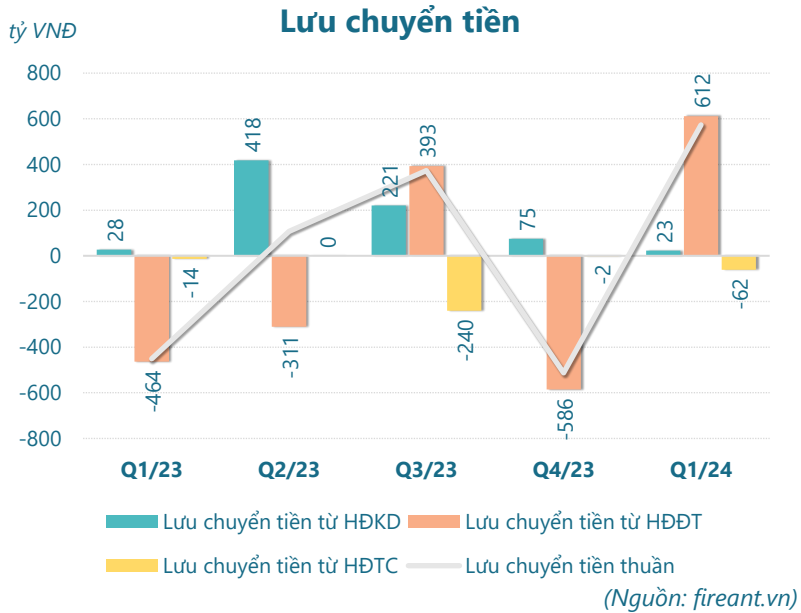
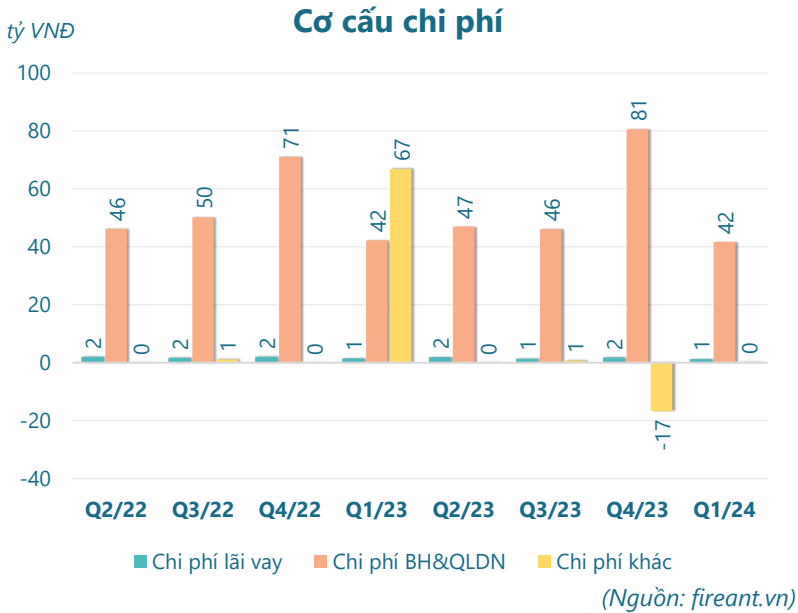
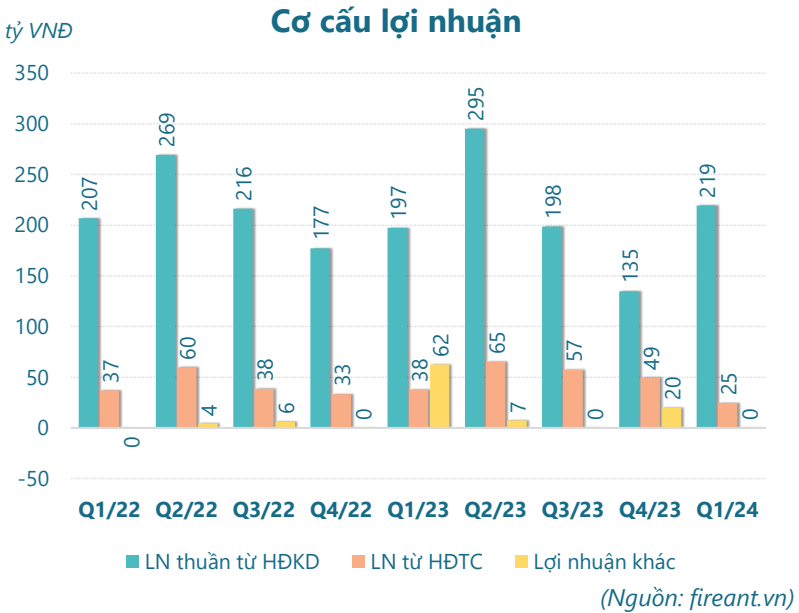
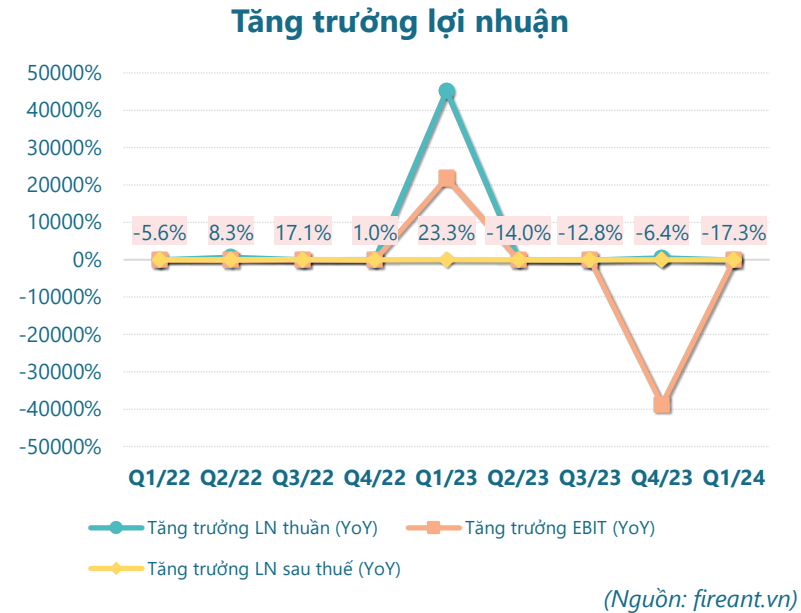
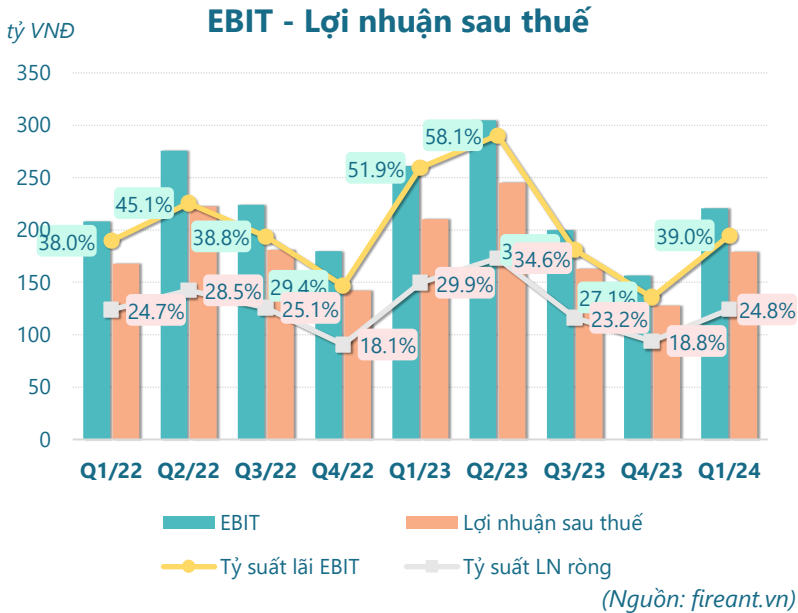
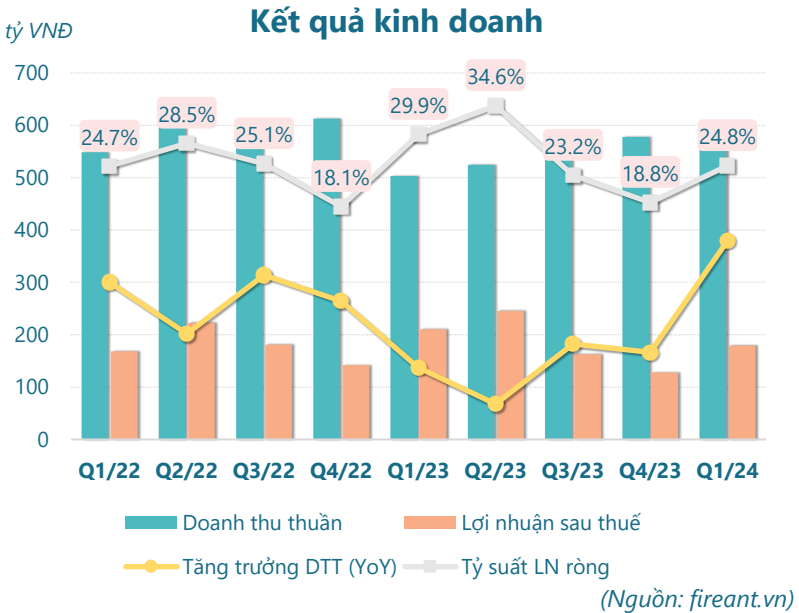
ROE

2023

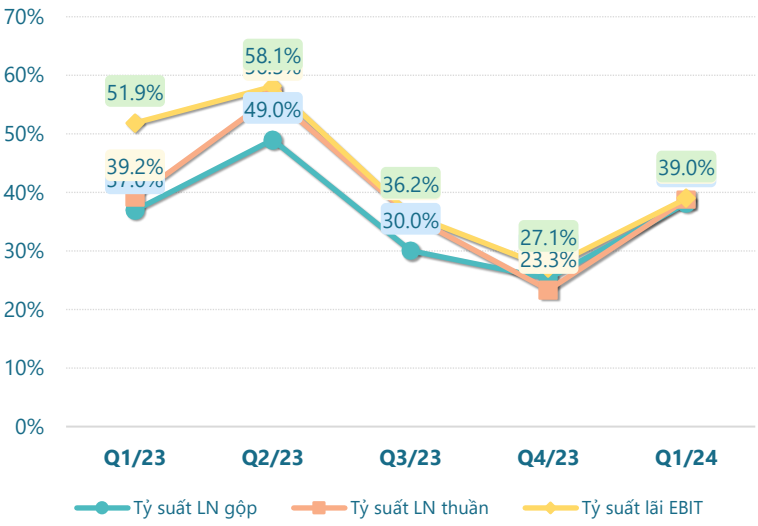
10.2%

+/- YoY: ▼ 0.9%



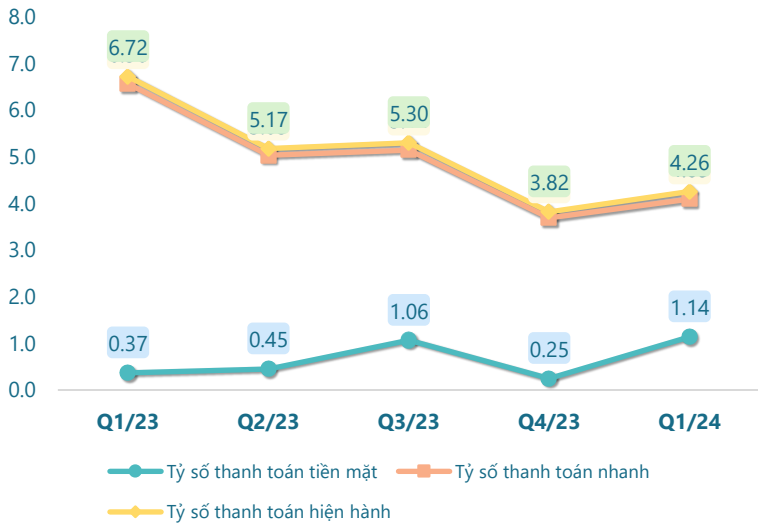


Tỷ suất lợi nhuận



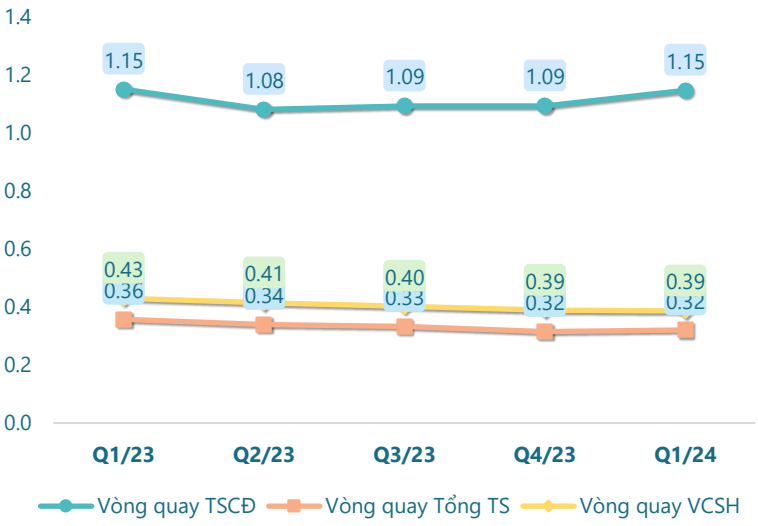
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



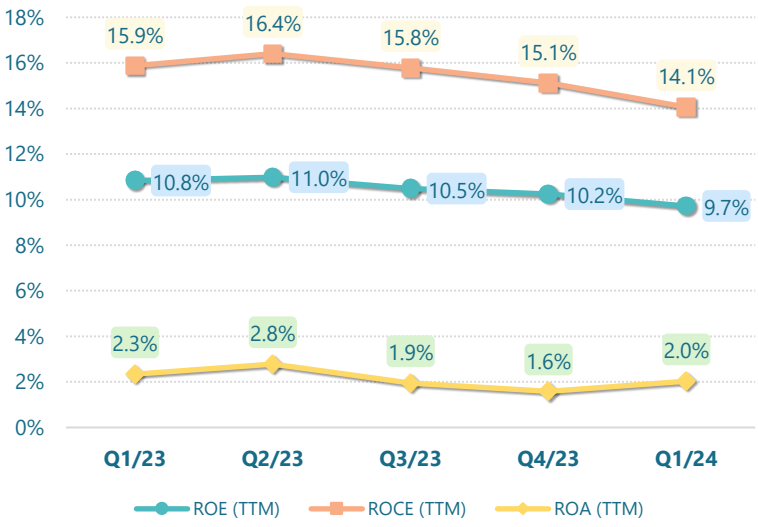
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



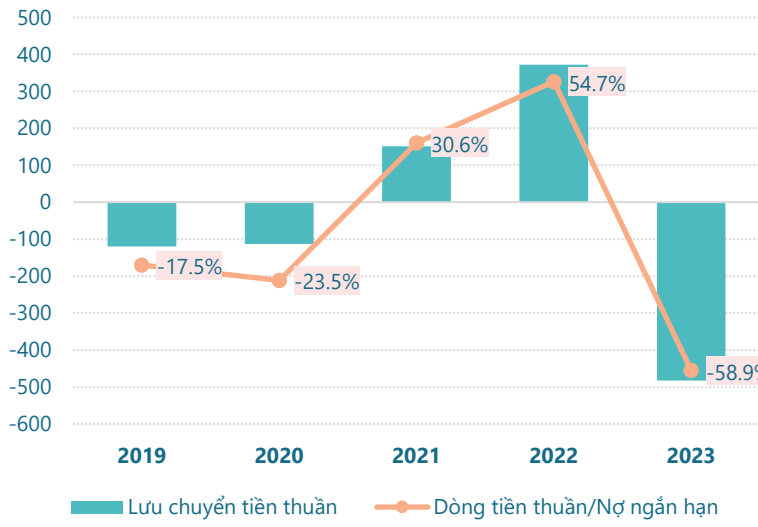
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



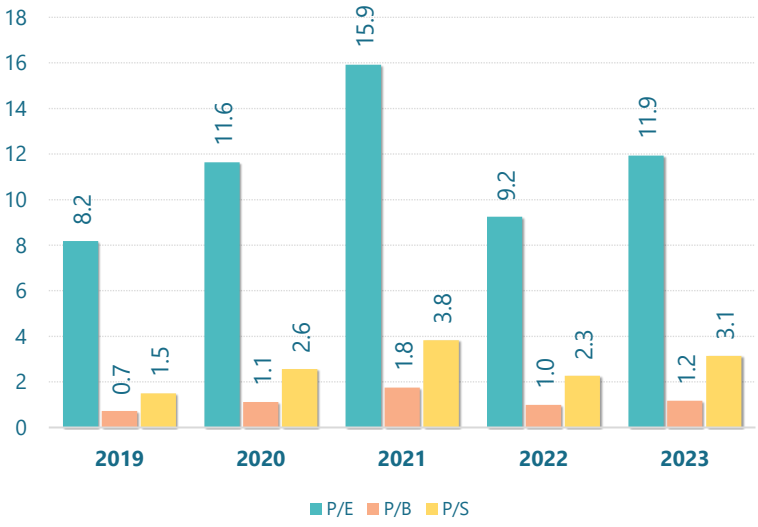
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)